

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MINH BẠCH

Năm tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 đến ngày 30 tháng 9 năm 2014

- GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
 - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
 - Địa chỉ trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt nam.
 - Số điện thoại: 08-35472954 số fax: 08-35472970 Email: kttv@a-c.com.vn
 - Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên

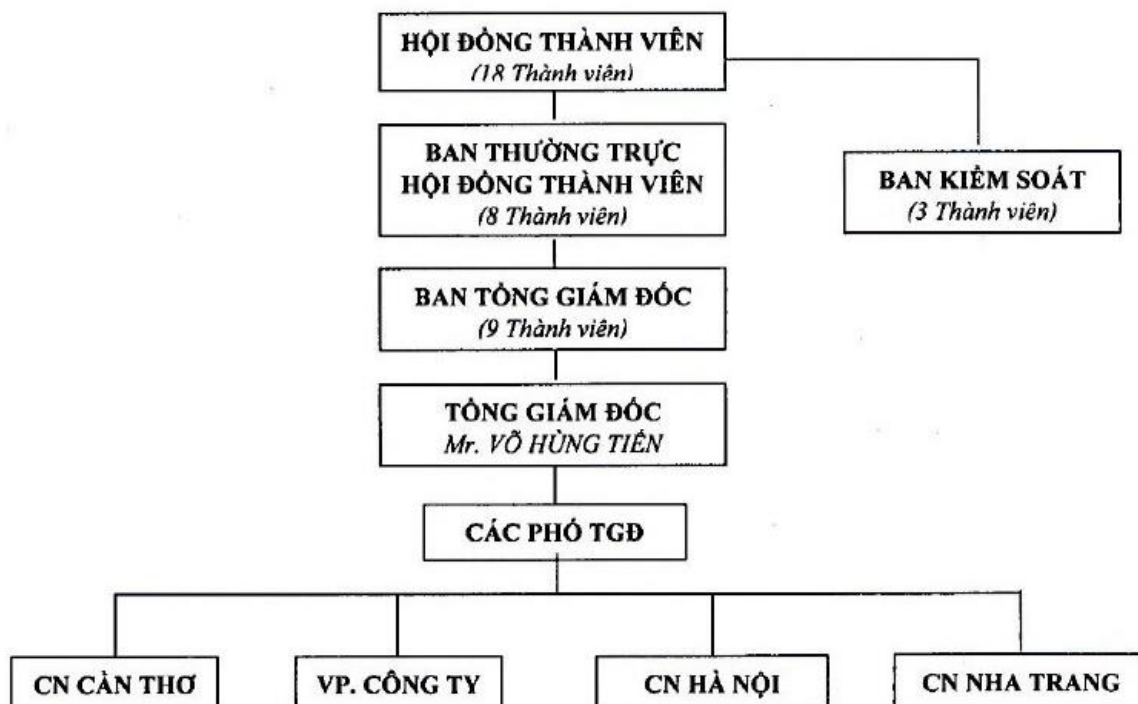
Từ tháng 5 năm 2010, A&C là thành viên độc lập chính thức của Tập đoàn Kiểm toán quốc tế BAKER TILLY INTERNATIONAL, một trong tám Tập đoàn kiểm toán lớn trên thế giới.

BAKER TILLY INTERNATIONAL là Tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập vào năm 1987 và có trụ sở chính tại số 2 Blomsbury Street, London WC1B3ST, Vương quốc Anh. Với hệ thống các công ty thành viên ở hơn 110 quốc gia, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết mọi thị trường trên thế giới từ hơn 2.500 chủ phần hùn và 25.000 nhân viên ở hơn 510 văn phòng để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn nằm trong vị trí top 10 các Tổ chức kiểm toán quốc tế với doanh thu hàng năm khoảng hơn 3 tỉ Dollar Mỹ (xếp hạng 8 hàng năm trong nhóm các Tập đoàn kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh hàng đầu thế giới).

BAKER TILLY INTERNATIONAL có qui mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở mọi qui mô và mọi quốc gia. Thông qua mục tiêu "**Chăm sóc khách hàng toàn cầu**", các công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao nhất với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.

Do được xây dựng trên cơ sở của những mối liên hệ mật thiết giữa các công ty thành viên và với phương châm là **mang đến sự thuận tiện cho công việc kinh doanh của khách hàng** nên tổ chức BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể quản lý các dự án quốc tế, giám sát thời gian biểu, thương lượng về phí, giải quyết các vấn đề phát sinh cũng như cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác trên phạm vi toàn cầu cho khách hàng.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C, gồm:



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MINH BẠCH

Năm tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 đến ngày 30 tháng 9 năm 2014

- GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
 - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
 - Địa chỉ trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt nam.
 - Số điện thoại: 08-35472954 số fax: 08-35472970 Email: kttv@a-c.com.vn
 - Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên

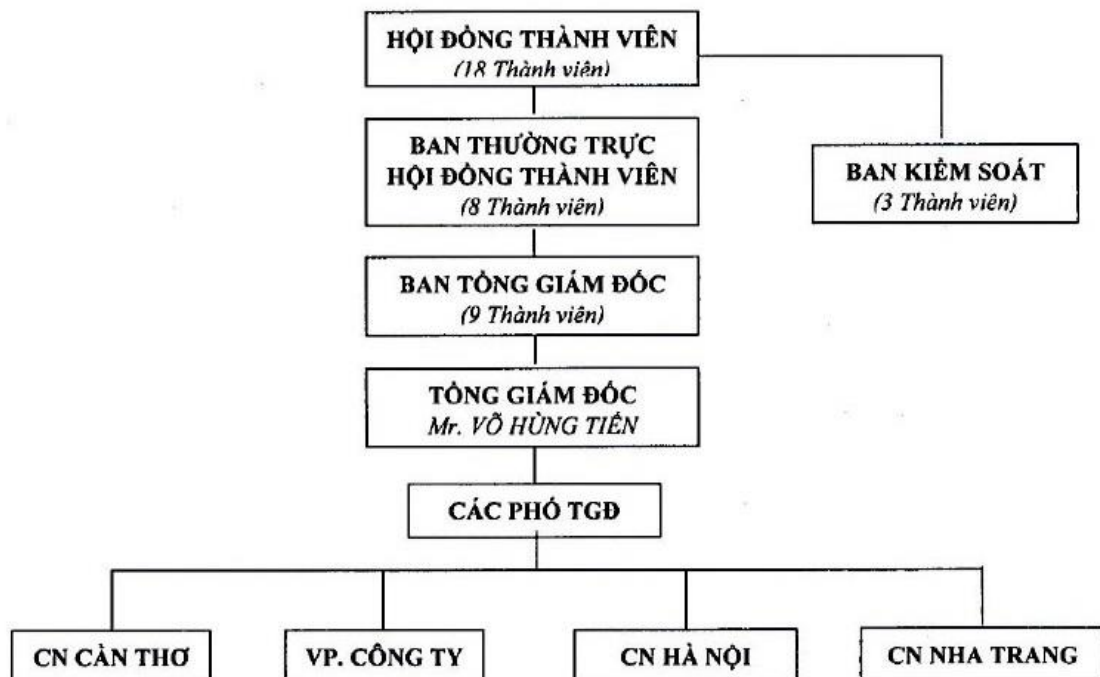
Từ tháng 5 năm 2010, A&C là thành viên độc lập chính thức của Tập đoàn Kiểm toán quốc tế BAKER TILLY INTERNATIONAL, một trong tám Tập đoàn kiểm toán lớn trên thế giới.

BAKER TILLY INTERNATIONAL là Tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập vào năm 1987 và có trụ sở chính tại số 2 Blomsbury Street, London WC1B3ST, Vương quốc Anh. Với hệ thống các công ty thành viên ở hơn 110 quốc gia, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết mọi thị trường trên thế giới từ hơn 2.500 chủ phần hùn và 25.000 nhân viên ở hơn 510 văn phòng để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn nằm trong vị trí top 10 các Tổ chức kiểm toán quốc tế với doanh thu hàng năm khoảng hơn 3 tỉ Dollar Mỹ (xếp hạng 8 hàng năm trong nhóm các Tập đoàn kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh hàng đầu thế giới).

BAKER TILLY INTERNATIONAL có qui mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở mọi qui mô và mọi quốc gia. Thông qua mục tiêu "*Chăm sóc khách hàng toàn cầu*", các công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao nhất với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.

Do được xây dựng trên cơ sở của những mối liên hệ mật thiết giữa các công ty thành viên và với phương châm là *mang đến sự thuận tiện cho công việc kinh doanh của khách hàng* nên tổ chức BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể quản lý các dự án quốc tế, giám sát thời gian biểu, thương lượng về phí, giải quyết các vấn đề phát sinh cũng như cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác trên phạm vi toàn cầu cho khách hàng.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C, gồm:



+ Hội đồng thành viên :

Hội đồng Thành viên gồm có 18 thành viên, gồm có :

- | | |
|-------------------|------------------------|
| 1 Võ Hùng Tiến | 10 Lý Quốc Trung |
| 2 Nguyễn Minh Trí | 11 Nguyễn Hoàng Yến |
| 3 Lê Minh Tài | 12 Nguyễn Thị Tư |
| 4 Nguyễn Chí Dũng | 13 Nguyễn Hoàng Đức |
| 5 Đỗ Thị Mai Loan | 14 Nguyễn Thị Kim Hằng |
| 6 Bùi Văn Khá | 15 Nguyễn Văn Sâm |
| 7 Lê Thị Thu Hiền | 16 Hoàng Thị Việt |
| 8 Bùi Ngọc Hải | 17 Nguyễn Văn Kiên |
| 9 Lê Hữu Phúc | 18 Nguyễn Ngọc Thành |

+ Ban thường trực Hội đồng Thành viên : Gồm có 8 thành viên như sau

| | |
|----------------------|---|
| Ông Võ Hùng Tiến | Chủ tịch Hội đồng thành viên |
| Ông Nguyễn Minh Trí | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Lê Minh Tài | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Lý Quốc Trung | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Nguyễn Chí Dũng | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Nguyễn Văn Kiên | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Bà Lê Thị Thu Hiền | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |
| Ông Nguyễn Hoàng Đức | Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên |

+ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm :

| | |
|-----------------------|-------------------|
| Ông Võ Hùng Tiến | Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Minh Trí | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Lê Minh Tài | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Chí Dũng | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Lý Quốc Trung | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Bùi Văn Khá | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Văn Kiên | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Hoàng Đức | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Ngọc Thành | Phó Tổng giám đốc |

+ Chi nhánh

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà nội

Địa chỉ 40 Giảng Võ, Hà nội, Việt nam

Số điện thoại: 04-37367879 số fax: 04-37367869 Email: kttv.hn@a-c.com.vn

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang – Khánh Hòa

Địa chỉ 18 Trần Khánh Dư – Nha Trang – Khánh hoà.

Số điện thoại: 058-3876555 số fax: 058-3875327 Email: kttv.nt@a-c.com.vn

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần thơ

Địa chỉ 162c/4 Trần Ngọc Quế , Quận Ninh kiều TP Cần thơ.

Số điện thoại: 0710-3764995 số fax: 0710-3764996 Email: kttv.ct@a-c.com.vn



+ Người đại diện theo pháp luật : Ông VÕ HÙNG TIÊN

2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NỘI BỘ

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, Công ty đã thiết lập và phổ biến các nguyên tắc, qui định sau:

- Trách nhiệm về chất lượng dịch vụ: Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc phải cam kết về chất lượng dịch vụ do mình thực hiện.
- Tuân thủ nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp: Tất cả các nhân viên phải tuân thủ các nguyên tắc về tính độc lập, chính trực, khách quan, bảo mật, các qui định chung và tư cách nghề nghiệp.
- Chính sách về nguồn nhân lực: Vì nhân viên là nguồn lực quan trọng của bất kỳ công ty nào nên việc quản lý nguồn nhân lực hiệu quả là rất quan trọng. Để có nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu dịch vụ, Công ty đã xây dựng các qui chế sau:

+ Tuyển dụng.

+ Đánh giá, khen thưởng dựa trên đánh giá hiệu quả công việc.

+ Tiền lương, thưởng.

- Chấp thuận và duy trì quan hệ khách hàng và hợp đồng kiểm toán: Công ty chỉ tham gia thầu hoặc chấp thuận khách hàng mới sau khi đánh giá khả năng chấp nhận khách hàng này. Các yếu tố cần xem xét bao gồm:
 - + Khả năng công ty có thể hoàn thành hợp đồng với đúng năng lực trong khung thời gian yêu cầu không.
 - + Các vấn đề đạo đức, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập và xung đột lợi ích.
 - + Tính chính trực của khách hàng.

Quyết định có nên duy trì mối quan hệ với khách hàng hay không được thực hiện hàng năm. Công ty không tiếp tục hợp đồng hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong trường hợp không có các thông tin làm cơ sở để chấp thuận hợp đồng tại thời điểm chấp thuận hợp đồng.

- Bổ nhiệm nhân sự thực hiện dịch vụ: Các yếu tố sau đây được xem xét trong khi bổ nhiệm nhân sự thực hiện các hợp đồng cụ thể:
 - + Phạm vi và độ phức tạp của hợp đồng.
 - + Các yêu cầu về thời gian và nhân viên của từng hợp đồng cụ thể.
 - + Các đánh giá năng lực nhân sự như kinh nghiệm, đào tạo, vị trí, chuyên môn và các kĩ năng đặc biệt.
 - + Đánh giá mức độ giám sát và mức độ tham gia của người giám sát thực hiện hợp đồng.
 - + Liên tục và định kỳ luân chuyển nhân sự và sử dụng nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn khác nhau.
 - + Cơ hội đào tạo qua thực hiện công việc.

- Tham khảo ý kiến tư vấn: Tham khảo ý kiến tư vấn đầu tiên là trong nhóm tham gia kiểm toán và sau đó, sau khi được thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng kiểm toán chấp thuận, là với các thành viên ở cấp độ cao khác của Công ty. Nếu cần ý kiến tư vấn từ chuyên gia bên ngoài Công ty thì người hoặc công ty tư vấn phải có đủ tư cách và độc lập với khách hàng mà kiểm toán viên cần tư vấn.

- Soát xét kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán: Việc kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán được thực hiện qua 3 cấp: Nhóm trưởng, Giám đốc/Chủ nhiệm kiểm toán và Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán. Đối với các Hợp đồng kiểm toán có rủi ro cao, các đơn vị có lợi ích công chúng, còn có thêm Người soát xét độc lập trước khi báo cáo được phát hành.

- Hồ sơ, tài liệu kiểm toán: Tất cả các tài liệu kiểm toán phải được lập và hoàn tất kịp thời. Tối đa là trong vòng 60 ngày từ khi báo cáo được phát hành.

- Giám sát các chính sách và quy trình kiểm soát chất lượng của Công ty: Hàng năm Công ty tổ chức Tổ soát xét chất lượng dịch vụ để kịp thời phát hiện các trường hợp không tuân thủ cũng như các điểm thiếu sót để kịp thời khắc phục, đảm bảo các dịch vụ do Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp và qui định của Công ty. Quá trình này cũng bao gồm việc xem xét tính thích hợp, đầy đủ và hiệu quả của các chính sách và quy trình của công ty.

3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

(xem danh sách đính kèm)

4. NỘI DUNG, LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

- Thành lập Ban soát xét chất lượng Kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm gồm 1 Phó Tổng Giám đốc phụ trách làm Trưởng ban và các thành viên từ cấp độ Giám đốc/Chủ nhiệm kiểm toán có chứng chỉ hành nghề Kiểm toán viên.
- Thông báo kế hoạch, lịch trình, phạm vi, mục đích, nội dung kiểm tra soát xét đảm bảo chất lượng Kiểm toán
 - + Hàng năm, Công ty gửi Kế hoạch kiểm tra , soát xét đảm bảo chất lượng trong năm cho tất cả các Phòng , Bộ phận, Chi nhánh trực thuộc Công ty. Công việc soát xét được tổ chức định kỳ hàng năm, thường là vào khoảng cuối tháng 9 - đầu tháng 10.
 - + Phạm vi soát xét hồ sơ kiểm toán BCTC năm 2014 là kiểm tra các hồ sơ kiểm toán BCTC có báo cáo phát hành trong giai đoạn từ ngày 01/10/2013 đến 30/6/2014.
 - + Mục đích của việc soát xét chất lượng hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) là nhằm đánh giá tính thích hợp và sự tuân thủ các thủ tục, quy trình kiểm toán BCTC tại Công ty, rút ra những thiếu sót cần phải khắc phục, hoàn thiện liên quan đến thủ tục và qui trình thực hiện kiểm toán BCTC nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán BCTC tại Công ty.
 - + Nội dung công việc cụ thể như sau:
 - Kiểm tra các thông tin chi tiết trong hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm theo bảng soát xét hồ sơ thường trực và bảng câu hỏi chấm điểm hồ sơ của VACPA.
 - Nghiên cứu, xem xét nội dung các hồ sơ thường trực, hồ sơ pháp lý của Công ty có liên quan đến các bằng chứng kiểm toán, nếu có ghi nhận về sự thiếu sót nào cần được phản ánh vào phần nhận xét chung của hồ sơ thường trực.
 - Xem xét nội dung hợp đồng kiểm toán để đảm bảo công việc kiểm toán được thực hiện đúng theo các thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng kiểm toán.
 - Phòng vấn các nhân sự chuyên môn có liên quan để có đủ thông tin về tiến trình thu thập bằng chứng kiểm toán và thực hiện kiểm toán, nếu có vấn đề phát sinh cần được ghi chú ở phần nhận xét tổng thể và trao đổi thêm với Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác soát xét.
 - Xem tổng thể các thông tin thu thập được, xem xét đánh giá cách xử lý trình bày số liệu trong hồ sơ kiểm toán đảm bảo đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các chuẩn mực kiểm toán hiện hành chưa. Nếu có điểm nào chưa tuân thủ cần nêu rõ trong phần nhận xét chung về hồ sơ kiểm toán năm. Đặc biệt cần lưu ý các quy định của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp: Trình tự và thủ tục kiểm toán, bằng chứng kiểm toán, dấu tích soát xét ... trong điều kiện có thể thì kiểm tra cả các nghiệp vụ tài chính, kế toán, BCTC, người ký báo cáo kiểm toán.
 - Trao đổi những vấn đề phát sinh cần ghi nhận với Phụ trách đơn vị được soát xét, ký biên bản chính thức về quá trình soát xét hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm sau khi đạt được sự thống nhất giữa thành viên soát xét và Phụ trách đơn vị được soát xét.
- Những vấn đề rút ra từ đợt soát xét sẽ là cơ sở để Bộ phận đào tạo tổng hợp và nghiên cứu đưa vào nội dung của chương trình đào tạo trong thời gian thích hợp.
- Kết quả kiểm tra hồ sơ cũng là căn cứ để đề xuất khen thưởng và đánh giá thi đua cuối năm của các đối tượng có liên quan.

5. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Là những đơn vị có lợi ích công chúng mà tổ chức kiểm toán đã thực hiện kiểm toán báo cáo

tài chính trong năm tài chính trước liền kề, trong đó chi tiết theo 2 loại: Đã thực hiện xong và đang thực hiện.

(xem danh sách đính kèm)

6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP

- Tất cả các thành viên nhóm kiểm toán đều phải chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức của Công ty. Trong trường hợp bất kỳ các thành viên nào của nhóm kiểm toán có thắc mắc các vấn đề liên quan đến nguyên tắc đạo đức thì họ được quyền trình bày các thắc mắc này với thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- Khi Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng mới, các thành viên nào của nhóm kiểm toán có lợi ích từ các hoạt động của khách hàng đó cần phải thông báo cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia thực hiện hợp đồng kiểm toán về lợi ích của mình.
- Khi một thành viên nhóm kiểm toán nhận được quà tặng hay lợi ích dưới mọi hình thức hoặc mua sản phẩm (sử dụng dịch vụ) từ khách hàng dưới hình thức chiết khấu nào thì cần phải thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán trừ khi giá trị quà tặng, lợi ích hoặc hàng hóa không đáng kể.
- Bất kỳ mối liên hệ xã hội nào giữa thành viên nhóm kiểm toán và khách hàng cần phải được thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán. Các mối liên hệ này có thể phù hợp nhưng thành viên Ban Tổng Giám đốc cần phải quan tâm đến các trường hợp này để đảm bảo tính khách quan và trung thực mà Công ty đang duy trì.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm:
 - + Đảm bảo giải quyết hợp lý các rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập mà nhóm kiểm toán chưa giải quyết triệt để hoặc chưa giảm thiểu tới mức chấp nhận được;
 - + Quyết định và sử dụng các biện pháp an toàn, các hành động và quy trình cụ thể phù hợp nhằm kiểm soát các rủi ro và rủi ro tiềm ẩn.
 - + Lắng nghe và kiểm tra các thắc mắc về việc tuân thủ tính độc lập do các thành viên nhóm kiểm toán đưa ra (hoặc do các thành viên Ban Tổng Giám đốc và nhân viên khác đưa ra);
 - + Đảm bảo ghi nhận các quy trình và cách giải quyết từng trường hợp cụ thể liên quan tới tính độc lập;
 - + Đề xuất và tham gia vào các biện pháp đã được lập kế hoạch ưu tiên trước nhằm giúp tránh và quản lý các thắc mắc liên quan đến tính độc lập; và
 - + Sắp xếp các buổi hội ý bổ sung, nếu có.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc quản lý chịu trách nhiệm sau cùng thay mặt Công ty (sau khi tham khảo với các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc) đề ra quyết định cuối cùng cho bất kỳ các giải pháp xử lý rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, bao gồm:
 - + Xử lý việc không tuân thủ;
 - + Rút khỏi hợp đồng kiểm toán cụ thể.
- Tất cả các thành viên trong nhóm kiểm toán (bao gồm các thành viên Ban Tổng Giám đốc) sẽ phải ký xác nhận tính độc lập trước khi tham gia thực hiện dịch vụ.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên chính tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán được thay đổi sau 3 năm liên tục tham gia thực hiện dịch vụ kiểm toán.
- Khi có rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các rủi ro này sẽ được giảm thiểu tới mức có thể chấp nhận trước khi tiến hành cung cấp dịch vụ. Các rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro phải được ghi chép vào tài liệu và lưu hồ sơ.



7. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ

Công ty có Bộ phận đào tạo riêng để thực hiện cập nhật các kiến thức về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế,... cho các kiểm toán viên. Tuy nhiên, năm 2014 Công ty chưa đăng ký tổ chức tự cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề mà đăng ký tham gia chương trình cập nhật kiến thức kiểm toán viên do VACPA tổ chức.

Tổng số giờ cập nhật kiến thức kiểm toán viên trong năm 2014 cho 52 kiểm toán viên hành nghề là 2.486 giờ, bình quân 47,8 giờ/KTV. (xem danh sách cập nhật kiến thức kiểm toán viên đính kèm)

8. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

- **Tổng doanh thu và thu nhập khác : 116.357.294.467 đ**, trong đó:
 - + Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng : 15.892.590.909 đ
 - + Doanh thu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị khác : 57.528.422.678 đ
 - + Doanh thu dịch vụ khác : 42.936.280.880 đ
- **Chi phí : 114.837.073.756 đ**
Trong đó :
 - + Chi phí tiền lương, thưởng của nhân viên : 68.756.659.124 đ
 - + Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp : -
 - + Chi phí khác : 46.080.414.632 đ
- **Lợi nhuận sau thuế : 1.164.971.055 đ**
- **Các khoản thuế phải nộp NSNN : 12.318.465.705 đ**
Trong đó :
 - + Thuế thu nhập doanh nghiệp : 355.249.656 đ
 - + Thuế giá trị gia tăng : 9.322.200.029 đ
 - + Thuế thu nhập cá nhân : 2.629.734.101 đ
 - + Các loại thuế khác : 11.281.919 đ
- **Tình hình trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp** : Công ty trích lập quỹ Dự phòng rủi ro nghề nghiệp 0.5% trên doanh thu Kiểm toán. Số dư quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp đến ngày 30 tháng 09 năm 2014 : 6.448.859.572 đ.

9. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc : Từ tiền lương, tiền thưởng, tiền thù lao giảng dạy (nếu có) do Công ty chi trả trực tiếp.

TP Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 01 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ HÙNG TIẾN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Danh sách KTV được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2015

(Theo Quyết định số 923/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

| STT | Họ và tên KTV | Số chứng chỉ KTV | GCN đăng ký hành nghề kiểm toán |
|------------|-----------------------|-------------------------|--|
| 1 | Võ Hùng Tiến | Đ.0083/KTV | 0083-2013-008-1 |
| 2 | Nguyễn Chí Dũng | Đ.0100/KTV | 0100-2013-008-1 |
| 3 | Bùi Văn Khả | Đ.0085/KTV | 0085-2013-008-1 |
| 4 | Lý Quốc Trung | Đ.0099/KTV | 0099-2013-008-1 |
| 5 | Lê Thị Thu Hiền | Đ.0095/KTV | 0095-2013-008-1 |
| 6 | Hồ Văn Tùng | Đ.0092/KTV | 0092-2013-008-1 |
| 7 | Dương Hồng Phúc | Đ.0093/KTV | 0093-2013-008-1 |
| 8 | Đỗ Thị Mai Loan | Đ.0090/KTV | 0090-2013-008-1 |
| 9 | Phan Vũ Công Bá | 0197/KTV | 0197-2013-008-1 |
| 10 | Lê Hữu Phúc | 1236/KTV | 1236-2013-008-1 |
| 11 | Nguyễn Hoàng Yến | Đ.0088/KTV | 0088-2013-008-1 |
| 12 | Hoàng Thị Thu Hương | Đ.0101/KTV | 0101-2013-008-1 |
| 13 | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 0327/KTV | 0327-2013-008-1 |
| 14 | Võ Thành Công | 1033/KTV | 1033-2013-008-1 |
| 15 | Phạm Hoa Đăng | 0954/KTV | 0954-2013-008-1 |
| 16 | Nguyễn Thị Phước Tiên | 1199/KTV | 1199-2013-008-1 |
| 17 | Hoàng Thu Huyền | 1257/KTV | 1257-2013-008-1 |
| 18 | Nguyễn Thị Minh Khiêm | 0785/KTV | 0785-2013-008-1 |
| 19 | Nguyễn Hoàng Đức | 0368/KTV | 0368-2013-008-1 |
| 20 | Nguyễn Thị Tư | Đ.0059/KTV | 0059-2013-008-1 |
| 21 | Hoàng Thị Việt | 0374/KTV | 0374-2013-008-1 |
| 22 | Nguyễn Văn Sâm | 0447/KTV | 0447-2013-008-1 |
| 23 | Nguyễn Văn Kiên | 0192/KTV | 0192-2013-008-1 |
| 24 | Phan Thị Ngọc Trâm | 0979/KTV | 0979-2013-008-1 |
| 25 | Nguyễn Minh Trí | Đ.0089/KTV | 0089-2013-008-1 |

| | | | |
|----|------------------------|----------|-----------------|
| 26 | Nguyễn Hữu Danh | 1242/KTV | 1241-2013-008-1 |
| 27 | Nguyễn Thị Kim Hồng | 1513/KTV | 1513-2013-008-1 |
| 28 | Trần Anh Tuấn | 1708/KTV | 1708-2013-008-1 |
| 29 | Lê Văn Khoa | 1794/KTV | 1794-2013-008-1 |
| 30 | Hoàng Thanh Hải | 0198/KTV | 0198-2013-008-1 |
| 31 | Hàng Quỳnh Hạnh | 0963/KTV | 0963-2013-008-1 |
| 32 | Bùi Thị Ngọc Anh | 1491/KTV | 1491-2013-008-1 |
| 33 | Nguyễn Thị Tường Vy | 1730/KTV | 1730-2013-008-1 |
| 34 | Trần Thị Thuỳ Quyên | 1539/KTV | 1539-2013-008-1 |
| 35 | Tổng Văn Dũng | 1566/KTV | 1566-2013-008-1 |
| 36 | Lương Anh Vũ | 1832/KTV | 1832-2013-008-1 |
| 37 | Lê Thị Ánh Nguyệt | 1815/KTV | 1815-2013-008-1 |
| 38 | Phan Như Phong | 1818/KTV | 1818-2013-008-1 |
| 39 | Nguyễn Phước Hồng Hạnh | 2058/KTV | 2058-2013-008-1 |
| 40 | Huỳnh Hà Như Ngọc | 2108/KTV | 2108-2013-008-1 |
| 41 | Hoàng Thái Vượng | 2129/KTV | 2129-2013-008-1 |
| 42 | Dương Thị Hồng Hương | 2095/KTV | 2095-2013-008-1 |
| 43 | Bùi Ngọc Hải | 2208/KTV | 2208-2013-008-1 |
| 44 | Nguyễn Thế Bình | 2270/KTV | 2270-2013-008-1 |
| 45 | Nguyễn Thị Lê Vy | 2195/KTV | 2195-2013-008-1 |
| 46 | Nguyễn Thị Hải Ly | 2100/KTV | 2100-2013-008-1 |
| 47 | Phạm Quang Huy | 1409/KTV | 1409-2013-008-1 |
| 48 | Lê Thị Thu Nga | 1182/KTV | 1182-2013-008-1 |
| 49 | Nguyễn Ngọc Thành | 1195/KTV | 1195-2013-008-1 |
| 50 | Trần Kim Anh | 1907/KTV | 1907-2013-008-1 |

Tp. HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2015
(Theo nguồn từ website của UNCKNN)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DOANH THU CÁC CÔNG TY CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG
THỜI GIAN TỪ NGÀY 01/01/2014 ĐẾN 30/9/2014**

| STT | TÊN KHÁCH HÀNG | NỘI DUNG DỊCH VỤ |
|-----|--|--|
| 1 | Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCC) | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 2 | Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 3 | Công ty cổ phần địa ốc 11 | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 4 | Công ty cổ phần bê tông Becamex | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 5 | Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 6 | Tổng Công ty Phong Phú | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 7 | Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 8 | Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC) | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 9 | Công ty cổ phần khoáng sản Becamex | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 10 | Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ) | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 11 | Công ty cổ phần đại lí liên hiệp vận chuyển (Gemadept) | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 12 | Công ty cổ phần Transimex – Sai Gon | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 13 | Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 14 | Công ty cổ phần S.P.M | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 15 | Công ty cổ phần Thực phẩm Nông sản xuất khẩu Sài Gòn | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 16 | Công ty cổ phần Mía đường La Ngà | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 17 | Công ty cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng xanh (Haxaco) | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 18 | Công ty cổ phần cơ khí luyện kim | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 19 | Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 20 | Công ty cổ phần tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 21 | Công ty cổ phần thực phẩm và nước giải khát Dona Newtowner | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 22 | Công ty cổ phần Beton 6 | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 23 | Công ty cổ phần Hữu Toàn | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 24 | Công ty cổ phần lưới thép Bình Tây | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 25 | Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 26 | Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 27 | Công ty cổ phần may Sài Gòn 3 | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 28 | Công ty cổ phần dược Becamex | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 29 | Công ty cổ phần Thống Nhất | Kiểm toán BCTC 2013+ 2014 |
| 30 | Công ty cổ phần vật tư Bưu điện | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 31 | Công ty cổ phần dược Bến Tre | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 32 | Công ty cổ phần Chế biến hàng XK Long An | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 33 | Công ty cổ phần Kho vận Petec | Kiểm toán BCTC năm TC kết thúc 31/3/2014 |
| 34 | Công ty cổ phần đầu tư đô thị D2D | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 35 | Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú | Kiểm toán BCTC 2013 + 5T đầu 2014 |
| 36 | Cty cổ phần Vĩnh Hoàn | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 37 | Cty cổ phần Nam Việt | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 38 | Cty cổ phần bao bì dầu thực vật | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 39 | Cty cổ phần Siêu Thanh | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 40 | Cty cổ phần Thủy sản số 1 | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 41 | Cty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |

| STT | TÊN KHÁCH HÀNG | NỘI DUNG DỊCH VỤ |
|-----|---|--------------------------------------|
| 42 | Cty cổ phần Thiết bị điện | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 43 | Cty cổ phần công nghiệp Vĩnh Tường | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 44 | Cty cổ phần Bông Sen | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 45 | Cty CP Mỹ phẩm Sài Gòn | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 46 | Cty CP Âu Lạc | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 47 | Cty cổ phần Tư vấn TM dịch vụ địa ốc Hoàng Quân | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 48 | Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 49 | Công ty Cổ phần TIE | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 50 | Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 51 | Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú | Kiểm toán BCTC 2013 + 5T đầu 2014 |
| 52 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Tây Hồ | Kiểm toán BCTC 2013 + 3T đầu 2014 |
| 53 | Công ty Cổ phần Cơ khí - Xây dựng giao thông | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 54 | Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà đồng bằng Sông Cửu Long | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 55 | Công ty cổ phần Đầu tư XD 3-2 | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 56 | Công ty cổ phần Bột giặt Lix | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 57 | Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật (Becamex IJC) | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 58 | Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Thái | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 59 | Công ty CP Hóa An | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 60 | Công ty CP SX TM May Sài Gòn | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 61 | Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 62 | Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 63 | Công ty cổ phần sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Viễn Thông A | Kiểm toán BCTC 2013 + 2014 |
| 64 | Công ty cổ phần tàu cao tốc Super Đông Kiên Giang | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 65 | Công ty CP SXKD XNK ĐT Tân Bình | Kiểm toán BCTC 30/9/2013 + 30/9/2014 |
| 66 | Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 67 | Công ty CP Hàng Hải Sài Gòn | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 68 | Công ty CP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 69 | Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 70 | Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 71 | Công ty CP Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 72 | Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 73 | Công ty CP Điện nhẹ viễn thông | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 74 | Công ty CP Khoáng sản Á châu | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 75 | Công ty CP Nhựa Bao bì Vinh | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 76 | Công ty CP Phát triển đô thị Từ Liêm | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 77 | Công ty CP Quốc tế Sơn Hà | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 78 | Công ty CP Someco Sông Đà | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 79 | Công ty CP Sông Đà 19 | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 80 | Công ty CP Truyền thông số 1 | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 81 | Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 82 | Công ty CP Xây dựng Công trình ngầm | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 83 | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện (PTI) | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 84 | Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 85 | Công ty CP Cảng Cát Lái | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 86 | Công ty CP Chế tác đá | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 87 | Công ty CP Đạt Phương | Kiểm toán BCTC 2013 |

| STT | TÊN KHÁCH HÀNG | NỘI DUNG DỊCH VỤ |
|-----|---|---------------------------------------|
| 88 | Công ty CP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 89 | Công ty CP Hóa chất Phân bón Lào Cai | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 90 | Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 91 | Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 92 | Công ty CP Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 93 | Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 94 | Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 95 | Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 96 | Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 97 | Công ty CP Cấp và Thiết bị Viễn Thông | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 98 | Công ty CP Styston | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 99 | Công ty CP chứng khoán Đại Nam | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 100 | Công ty CP chứng khoán Thủ Đô | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 101 | Công ty CP Cơ khí ngành in | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 102 | Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 103 | Công ty CP Kho Vận Tân Cảng | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 104 | CTCP Phát triển công trình viễn thông | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 105 | CTCP Tập đoàn Đầu Tư IPA | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 106 | CTCP Vinafood 1 Hải Dương | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 107 | Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 108 | Công ty CP Sông Đà 11 | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 109 | Công ty CP Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 110 | CTCP Vinalines logistics Việt Nam | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 111 | Công ty Tài chính Cổ phần Sông Đà | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 112 | Công ty Cổ phần Simco Sông Đà | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 113 | Công ty CP Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 114 | CTCP Khai thác đá Thừa Thiên Huế | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 115 | CTCP Đầu tư phát triển nhà và đô thị Vinaconex | Kiểm toán BCTC 2013 |
| 116 | Công ty CP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ VINAVICO | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 117 | Công ty CP VINAVICO | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 118 | Công ty CP Dịch vụ Viễn thông - TST | Kiểm toán BCTC 2013; 2014 |
| 119 | Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 120 | Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 121 | Công ty cổ phần sông Đà 12 | Kiểm toán BCTC 2014 |
| 122 | Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa | Kiểm toán BCTC năm 2013 |
| 123 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 | Kiểm toán BCTC năm 2013 |
| 124 | Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn | Kiểm toán BCTC năm 2013 |
| 125 | Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F17 | Kiểm toán BCTC năm 2013 |
| 126 | Công ty cổ phần thủy sản Mekong | Kiểm toán BCTC năm 2012 |
| 127 | Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh Long | Kiểm toán BCTC 06 tháng cuối năm 2012 |
| 128 | Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ | Kiểm toán BCTC 06 tháng cuối năm 2012 |
| 129 | Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ | Kiểm toán BCTC năm 2012 |
| 130 | Công ty cổ phần XNK thủy sản Cửu Long An Giang | Kiểm toán BCTC 06 tháng cuối năm 2012 |
| 131 | Công ty cổ phần XNK thủy sản Cửu Long An Giang | Kiểm toán BCTC 06 tháng đầu năm 2013 |

| STT | TÊN KHÁCH HÀNG | NỘI DUNG DỊCH VỤ |
|-----|---|---------------------------------------|
| 132 | Công ty cổ phần Cảng An Giang | Kiểm toán BCTC năm 2012 |
| 133 | Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ | Kiểm toán BCTC năm 2012 |
| 134 | Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Cà Mau | Kiểm toán BCTC năm 2012 |
| 135 | Công ty cổ phần CBTS và XNK Cà Mau | Kiểm toán BCTC 06 tháng cuối năm 2012 |
| 136 | Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ | Kiểm toán BCTC 06 tháng đầu năm 2013 |
| | | |



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn



DANH SÁCH CẬP NHẬT KIẾN THỨC KIỂM TOÁN VIÊN NĂM 2014

Kính gửi : Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C xin xác nhận số giờ cập nhật kiến thức kiểm toán viên năm 2014 cho các kiểm toán viên danh sách như sau:

| STT | Họ và tên | | Năm sinh | | Quốc gia | Chức vụ | Chứng chỉ Kiểm toán viên | | GCN Đăng ký hành nghề kiểm toán | Ngày cấp | Số lượng giờ CNKT | | | | | |
|-----|------------------------|-------|----------|------|----------------|----------------------|--------------------------|------------|---------------------------------|------------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------------|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | Số | Ngày cấp | | | Tổng số | Số giờ CNKT về kế toán, kiểm toán | Số giờ CNKT về đạo đức nghề nghiệp | | | |
| | | | 3 | 4 | | | | | | | | | | 5 | 6 | 7 |
| | L. TRỤ SỞ CHÍNH | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Võ Hồng | Tiến | 1961 | | Ninh Thuận | Tổng Giám đốc, KTV | Đ.0083/KTV | 18/5/1999 | 0083-2013-008-1 | 18/06/2013 | 64 | 32 | 4 | | | |
| 2 | Nguyễn Chí | Dũng | 1971 | | Phước Thọ | P.Tổng Giám đốc, KTV | Đ.0100/KTV | 18/5/1999 | 0100-2013-008-1 | 18/06/2013 | 56 | 24 | 4 | | | |
| 3 | Bùi Văn | Khá | 1959 | | Hải Phòng | P.Tổng Giám đốc, KTV | Đ.0085/KTV | 18/5/1999 | 0085-2013-008-1 | 18/06/2013 | 56 | 20 | 4 | | | |
| 4 | Lý Quốc | Trung | 1972 | | TP.HCM | P.Tổng Giám đốc, KTV | Đ.0099/KTV | 18/5/1999 | 0099-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 24 | 4 | | | |
| 5 | Lê Thị Thu | Hiền | | 1968 | Nghệ An | Kế toán trưởng, KTV | Đ.0095/KTV | 18/5/1999 | 0095-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 | | | |
| 6 | Hồ Văn | Tùng | 1966 | | Đà Nẵng | Trưởng phòng, KTV | Đ.0092/KTV | 18/5/1999 | 0092-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 | | | |
| 7 | Dương Hồng | Phúc | 1960 | | Hà Nội | Trưởng phòng, KTV | Đ.0093/KTV | 18/5/1999 | 0093-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 24 | 4 | | | |
| 8 | Đỗ Thị Mai | Loan | | 1964 | Hưng Yên | Trưởng phòng, KTV | Đ.0090/KTV | 18/5/1999 | 0090-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 | | | |
| 9 | Phan Vũ Công | Bá | 1967 | | Tiền Giang | Trưởng phòng, KTV | 0197/KTV | 18/5/1999 | 0197-2013-008-1 | 18/06/2013 | 48 | 28 | 4 | | | |
| 10 | Lê Hữu | Phúc | 1960 | | Quảng Ngãi | Trưởng phòng, KTV | 1236/KTV | 17/11/2007 | 1236-2013-008-1 | 05/08/2013 | 42 | 22 | 4 | | | |
| 11 | Hoàng Thanh | Hải | | 1971 | Thừa Thiên Huế | Phó phòng, KTV | 0198/KTV | 18/5/1999 | 0198-2013-008-1 | 18/06/2013 | 48 | 24 | 4 | | | |
| 12 | Nguyễn Hoàng | Yến | | 1965 | Khánh Hòa | Phó phòng, KTV | Đ.0088/KTV | 18/5/1999 | 0088-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 | | | |
| 13 | Hoàng Thị Thu | Hương | | 1972 | Thanh Hóa | Phó phòng, KTV | Đ.0101/KTV | 18/5/1999 | 0101-2013-008-1 | 18/06/2013 | 56 | 28 | 4 | | | |
| 14 | Nguyễn Thị Ngọc | Quỳnh | | 1973 | Hà Nội | Phó phòng, KTV | 0327/KTV | 22/5/2000 | 0327-2013-008-1 | 18/06/2013 | 56 | 24 | 4 | | | |
| 15 | Võ Thành | Công | 1976 | | Cần Thơ | Phó phòng, KTV | 1033/KTV | 11/11/2005 | 1033-2013-008-1 | 05/08/2013 | 64 | 36 | 4 | | | |



| STT | Họ và tên | Năm sinh | | Quê quán | Chức vụ | Chứng chỉ Kiểm toán viên | | GCN Đăng ký hành nghề kiểm toán | Ngày cấp | Số lượng giờ CNKT | | |
|---------------------------------|---------------------|----------|------|----------------|---------------------------------|--------------------------|------------|---------------------------------|------------|-------------------|-----------------------|------------------------------------|
| | | Nam | Nữ | | | Số | Ngày cấp | | | Tổng số | Số giờ CNKT | |
| | | | | | | | | | | | về kế toán, kiểm toán | Số giờ CNKT về đạo đức nghề nghiệp |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 9 | Trần Kim Anh | 1983 | | Nam Định | Kiểm toán viên | 1807/KTV | 23/02/2011 | 1907-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 24 | 4 |
| 9 | Nguyễn Thế Bình | 1984 | | Hà Nội | Kiểm toán viên | 2270/KTV | 30/12/2011 | 2270-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 24 | 4 |
| III. CHI NHÁNH NHA TRANG | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Kiên | 1971 | | Quảng Ngãi | P. Tổng Giám đốc kiêm GDCN, KTV | 0192/KTV | 18/5/1999 | 0192-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 |
| 2 | Phan Thị Ngọc Trâm | | 1976 | Khánh Hòa | Phó Giám đốc CN, KTV | 0978/KTV | 11/11/2005 | 0978-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 |
| 3 | Hàng Quỳnh Hạnh | | 1979 | Khánh Hòa | Trưởng phòng, KTV | 0963/KTV | 11/11/2005 | 0963-2013-008-1 | 18/06/2013 | 48 | 24 | 4 |
| 4 | Nguyễn Thị Tường Vi | | 1982 | Phú Yên | Kiểm toán viên | 1730/KTV | 28/04/2010 | 1730-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Hồng | | 1982 | Khánh Hòa | Phó phòng, KTV | 1513/KTV | 06/07/2009 | 1513-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 |
| 6 | Tống Văn Dũng | 1982 | | Thừa Thiên Huế | Phó phòng, KTV | 1566/KTV | 06/07/2009 | 1566-2013-008-1 | 18/06/2013 | 48 | 24 | 4 |
| 7 | Võ Thị Minh Cẩm | | 1984 | Nghĩa Bình | Kiểm toán viên | 2079/KTV | 23/02/2011 | 2079-2013-008-1 | 05/08/2013 | 48 | 24 | 4 |
| 8 | Nguyễn Thị Lê Vy | | 1982 | Khánh Hòa | Kiểm toán viên | 2195/KTV | 30/12/2011 | 2195-2013-008-1 | 18/06/2013 | 48 | 24 | 4 |
| 9 | Nguyễn Thị Hải Ly | | 1985 | Phú Yên | Kiểm toán viên | 2100/KTV | 30/12/2011 | 2100-2013-008-1 | 18/06/2013 | 40 | 20 | 4 |
| IV. CHI NHÁNH CẦN THƠ | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Minh Trí | 1966 | | Bình Dương | P. Tổng Giám đốc kiêm GDCN, KTV | D.0089/KTV | 18/5/1999 | 0089-2013-008-1 | 18/06/2013 | 56 | 32 | 4 |
| 2 | Nguyễn Hữu Danh | 1976 | | Cần Thơ | Phó Giám đốc CN, KTV | 1242/KTV | 17/01/2007 | 1242-2013-008-1 | 18/06/2013 | 56 | 32 | 4 |

Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) xác nhận
 Danh sách KTV nêu trên đã tham gia đầy đủ thời gian cập nhật
 kiến thức kiểm toán viên trong năm 2014
 Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2014



Tp. HCM, ngày 24 tháng 9 năm 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN Số 01/2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2014 như sau:

Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2015.

1. Danh sách giám

Bà Bùi Thị Ngọc Anh

(Chấm dứt HĐLĐ từ ngày 01/07/2015 theo Quyết định số 087-15/QĐ/KTTV ngày 29/06/2015 của Tổng giám đốc).

01 Kiểm toán viên

GCNĐKHN số 1491-2013-008-1

2. Danh sách đến ngày 01/07/2015:

49 Kiểm toán viên

Ngày 21 tháng 07 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ HÙNG TIỀN



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN Số 02/2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2014 như sau:

Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2015.

1. Danh sách giảm

Bà Huỳnh Hà Như Ngọc

(Chấm dứt HĐLĐ từ ngày 15/07/2015 theo Quyết định số 094-15/QĐ/KTTV ngày 14/07/2015 của Tổng giám đốc).

01 Kiểm toán viên

GCNĐKHN số 2108-2013-008-1

2. Danh sách đến ngày 15/07/2015:

48 Kiểm toán viên

Ngày 28 tháng 07 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC


VÕ HÙNG TIẾN